UBND XÃ BA TƠ
TRƯỜNG PTDTNT THCS BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 59 /KH -DTNT

Ba Tơ, ngày 29 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026–2030

Căn cứ số Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026–2027;

Căn cứ Thông tư số 84/2026/TT-BGDĐT ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 86/2026/TT-BGDĐT ngày 30/9/2026 của Bộ GD&ĐT quy định về tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 1471/KH-SGDĐT ngày 30/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026–2030 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1662/UBND-VHXH ngày 06/10/2026 của UBND xã Ba Tơ về việc triển khai Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026–2030 đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-DTNT, ngày 21/9/2026 kế hoạch giáo dục nhà trường, nhiệm vụ năm học 2026–2027 và điều kiện thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của Trường PTDTNT THCS Ba Tơ;

Trường PTDTNT THCS Ba Tơ xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026–2030 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong giáo dục.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Phát triển năng lực số, năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tư duy khoa học, tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.
- Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng học liệu số, ứng dụng công nghệ phù hợp; hướng dẫn học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sản phẩm sáng tạo gắn với đời sống.
- Tăng cường giáo dục đạo đức số, kỹ năng tự bảo vệ, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của học sinh khi tham gia môi trường mạng.

- Từng bước xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, an toàn, thân thiện, phù hợp với đặc điểm học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú THCS.

2. Yêu cầu

- Bám sát chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã Ba Tơ và nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong giai đoạn 2026–2030.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ thành chỉ tiêu, nội dung công việc, thời gian thực hiện, người phụ trách và sản phẩm đầu ra; bảo đảm rõ việc, rõ người, rõ tiến độ và rõ trách nhiệm.

- Lồng ghép các nhiệm vụ vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ chuyên môn, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và công tác quản lý học sinh nội trú.

- Triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; không chạy theo hình thức, không gây áp lực không cần thiết cho giáo viên và học sinh.

- Việc sử dụng công nghệ số và AI phải bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền, trung thực trong học tập và tuân thủ các quy định hiện hành.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả đúng thời hạn quy định.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026–2030

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, từng bước nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh; hình thành môi trường học tập số an toàn, thúc đẩy tinh thần tự học, sáng tạo và nghiên cứu khoa học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Phấn đấu:

- 100% năm học trong giai đoạn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- 100% kế hoạch năm học lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào kế hoạch giáo dục nhà trường.

- 100% Cán bộ, giáo viên thực hiện ký số và hoàn thành học bạ số đúng quy định theo yêu cầu của UBND xã.

- Thành lập, kiện toàn Câu lạc bộ Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo thực hiện trong năm học 2026–2027; duy trì hoạt động hằng năm.

- Phấn đấu 100% được tiếp cận, được phổ biến, hướng dẫn về kỹ năng số, ứng dụng AI và an toàn thông tin.

- Tổ chức thực hiện thường xuyên, phù hợp từng khối lớp về giáo dục kỹ năng số, AI, an toàn mạng cho học sinh.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, thực hiện dự án hoặc sản phẩm sáng tạo hằng năm.

- Tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường hằng năm, phù hợp điều kiện thực tế.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ tại các tổ chuyên môn và bộ phận liên quan ít nhất 01 lần/năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã Ba Tơ qua Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 16/11 hằng năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch số 1471/KH-SGDĐT, Công văn số 1662/UBND-VHXH và kế hoạch của nhà trường đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Đưa nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào nghị quyết, kế hoạch công tác, kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn theo phạm vi phù hợp.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tập thể lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin và các bộ phận có liên quan.

- Tăng cường tuyên truyền qua sinh hoạt hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt lớp, hoạt động dưới cờ và các hoạt động giáo dục nội trú.

- Định kỳ rà soát kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn và điều chỉnh giải pháp cho phù hợp.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

- Rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, thiết bị máy tính, thiết bị trình chiếu và các điều kiện phục vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện sử dụng chữ ký số và hoàn thành học bạ số theo quy định; kiểm tra tiến độ, chất lượng dữ liệu và trách nhiệm của từng cá nhân được giao nhiệm vụ.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý trường học, hồ sơ chuyên môn điện tử, hệ thống quản lý học sinh và các nền tảng số được cơ quan có thẩm quyền triển khai.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu số; thiết kế bài giảng điện tử, câu hỏi, bài tập, ngân hàng đề kiểm tra và tài liệu hỗ trợ học sinh.

- Từng bước số hóa, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ theo quy định; bảo đảm dữ liệu chính xác, an toàn, có phân quyền truy cập và được sao lưu phù hợp.

- Tổ chức hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ số để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; không lạm dụng công nghệ làm ảnh hưởng đến mục tiêu và chất lượng giáo dục.

3. Thành lập và duy trì Câu lạc bộ Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Nhà trường thành lập, kiện toàn CLB Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong năm học 2026–2027 và những năm tiếp theo.

*** Nội dung hoạt động:**

- Hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng thiết bị số, công cụ tìm kiếm, phần mềm học tập và các nền tảng giáo dục an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt theo chủ đề về sáng tạo khoa học, ứng dụng công nghệ, AI, kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin.

- Phát hiện học sinh có năng khiếu, sở thích nghiên cứu, thiết kế, lập trình hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn để bồi dưỡng.

- Hỗ trợ giáo viên và học sinh xây dựng ý tưởng, mô hình, sản phẩm khoa học kỹ thuật phù hợp điều kiện nhà trường.

*** Tổ chức thực hiện:** Hiệu trưởng quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ và ban hành quy chế hoạt động; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp theo dõi, điều phối; giáo viên có năng lực công nghệ thông tin và giáo viên các môn Khoa học tự nhiên, Tin học, Công nghệ cùng các môn học liên quan tham gia hỗ trợ.

4. Phát triển kỹ năng số và giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh

- Tích hợp nội dung kỹ năng số và AI vào các môn học, hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng công cụ số để tìm kiếm, chọn lọc, kiểm chứng thông tin; soạn thảo văn bản, trình bày sản phẩm, hợp tác học tập và giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Giúp học sinh nhận biết những ứng dụng cơ bản của AI trong học tập và đời sống; biết đặt câu hỏi, kiểm tra kết quả do AI tạo ra và nhận diện thông tin sai lệch.

- Giáo dục học sinh không sao chép nguyên văn nội dung do AI tạo ra để nộp như sản phẩm của bản thân; phải thể hiện sự trung thực, chủ động tư duy và có trách nhiệm với sản phẩm học tập.

- Hướng dẫn học sinh không cung cấp mật khẩu, thông tin cá nhân, hình ảnh nhạy cảm hoặc dữ liệu nội bộ của nhà trường lên các nền tảng không được phép.

- Quan tâm hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh còn hạn chế về kỹ năng công nghệ; tạo điều kiện tiếp cận thiết bị và tài nguyên học tập phù hợp, công bằng.

5. Giáo dục an toàn mạng, đạo đức số và bảo vệ dữ liệu

- Xây dựng nội dung giáo dục an toàn mạng trong kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch quản lý, giáo dục học sinh nội trú.

- Hướng dẫn học sinh nhận biết nguy cơ lừa đảo trực tuyến, đường dẫn độc hại, tin giả, bắt nạt trên mạng, xâm phạm quyền riêng tư và các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường số.

- Giáo dục học sinh ứng xử văn minh trên mạng xã hội, tôn trọng người khác, tôn trọng bản quyền và chịu trách nhiệm về nội dung đăng tải, chia sẻ.

- Hướng dẫn kỹ năng đặt mật khẩu an toàn, bảo vệ tài khoản, đăng xuất thiết bị dùng chung, nhận diện thông tin đáng ngờ và báo cáo người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ.

- Phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, bộ phận quản lý học sinh nội trú và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục, hỗ trợ học sinh sử dụng Internet an toàn.

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin học sinh và hồ sơ nhà trường; không tùy tiện công khai hoặc chia sẻ dữ liệu trên môi trường mạng.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học kỹ thuật và đổi mới sáng tạo

- Phát động phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật trong học sinh; khuyến khích các ý tưởng xuất phát từ học tập, đời sống nội trú, bảo vệ môi trường và đặc điểm địa phương.
- Phân công giáo viên hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng câu hỏi nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu, thiết kế phương pháp, thực hiện thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm.
- Tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường hằng năm; lựa chọn những đề tài có tính mới, tính thực tiễn, phù hợp lứa tuổi và khả năng triển khai để biểu dương, hỗ trợ phát triển.
- Khuyến khích đề tài thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, môi trường, công nghệ, kỹ thuật, nông nghiệp, sức khỏe học đường, ứng dụng công nghệ số và giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Ưu tiên những ý tưởng giải quyết vấn đề thực tế như tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, phân loại rác, chăm sóc cây xanh, cải thiện vệ sinh môi trường và hỗ trợ học tập.
- Bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu; hướng dẫn học sinh ghi chép quá trình thực hiện, trích dẫn tài liệu, tuân thủ an toàn và không sử dụng sản phẩm của người khác như sản phẩm của mình.
- Căn cứ chất lượng đề tài và quy định hiện hành để lựa chọn, bồi dưỡng, hoàn thiện hồ sơ dự thi ở cấp cao hơn khi có điều kiện và kế hoạch tổ chức của cấp có thẩm quyền.

7. Bồi dưỡng năng lực đội ngũ và đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên về chuyển đổi số, AI, xây dựng học liệu số, nghiên cứu khoa học và an toàn thông tin.
- Tổ chức hoặc cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành giáo dục và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.
- Đưa nội dung chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ, sử dụng AI có trách nhiệm và đổi mới sáng tạo vào sinh hoạt chuyên môn.
- Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng, chủ đề dạy học tích hợp, nhiệm vụ học tập thực tiễn và sản phẩm số phục vụ hoạt động dạy học.
- Phát huy vai trò của giáo viên Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và các giáo viên có năng lực phù hợp trong việc hỗ trợ đồng nghiệp và học sinh.
- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá, xếp loại theo quy định; bảo đảm khách quan, phù hợp vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

8. Bảo đảm cơ sở vật chất và huy động nguồn lực

- Rà soát, thống kê hiện trạng thiết bị công nghệ thông tin, máy tính, thiết bị dạy học, đường truyền và các điều kiện phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Xây dựng kế hoạch bảo trì, sửa chữa, khai thác hiệu quả thiết bị hiện có; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ bắt buộc và hoạt động có tác động trực tiếp đến học sinh.
- Lồng ghép kinh phí thực hiện vào dự toán chi thường xuyên, kinh phí hoạt động chuyên môn và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Khuyến khích sự phối hợp, hỗ trợ chuyên môn từ các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức và cá nhân phù hợp; việc tiếp nhận tài trợ phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định.

- Không triển khai các hoạt động vượt quá khả năng nguồn lực; không đặt ra khoản đóng góp bắt buộc trái quy định đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026–2030

Giai đoạn	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm đầu ra
Năm 2026	- Ban hành kế hoạch giai đoạn; lồng ghép nhiệm vụ vào kế hoạch giáo dục; rà soát hạ tầng, thiết bị, dữ liệu; phân công nhiệm vụ; triển khai các yêu cầu về ký số, học bạ số	Kế hoạch giai đoạn; kế hoạch năm học; bảng phân công; báo cáo hiện trạng
Năm 2027	- Thành lập CLB Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, AI, an toàn mạng; triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học cấp trường	Quyết định thành lập; kế hoạch hoạt động; tài liệu hướng dẫn; hồ sơ đề tài, sản phẩm học sinh
Năm 2028	Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ trong dạy học; tăng cường học liệu số; phát triển các dự án khoa học gắn với thực tiễn	Học liệu số; sản phẩm sáng tạo; hồ sơ sinh hoạt chuyên môn; báo cáo đánh giá giữa kỳ
Năm 2029	Củng cố các mô hình hiệu quả; nhân rộng cách làm phù hợp; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và kỹ năng số của học sinh	Mô hình, sản phẩm được duy trì; hồ sơ dự án; báo cáo kết quả
Năm 2030	Tổng kết giai đoạn; đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu; xác định kết quả, hạn chế và đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo	Báo cáo tổng kết giai đoạn 2026–2030; hồ sơ minh chứng; đề xuất nhiệm vụ tiếp theo

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ năm học và văn bản chỉ đạo của cấp trên, nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định nhiệm vụ ưu tiên, tiến độ, nguồn lực và sản phẩm cần hoàn thành.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

TT	Nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp	Thời gian, sản phẩm
1	Chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch, bố trí nguồn lực	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, các tổ và bộ phận	Hằng năm; kế hoạch, quyết định và báo cáo
2	Tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyên môn, kiểm	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Theo năm học; kế hoạch triển khai, biên bản

	tra tiến độ			kiểm tra
3	Thực hiện ký số, học bạ số và quản lý dữ liệu	Hiệu trưởng và cá nhân được giao nhiệm vụ	Giáo viên, tổ văn phòng	Theo thời hạn quy định; dữ liệu, hồ sơ hoàn thành
4	Thành lập, duy trì CLB Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng, giáo viên phụ trách	Năm học 2026–2027 và duy trì hằng năm; quyết định, kế hoạch hoạt động
5	Tổ chức bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn về công nghệ số, AI	Phó Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên có năng lực phù hợp	Hằng năm; chuyên đề, tài liệu, sản phẩm chuyên môn
6	Tích hợp giáo dục kỹ năng số, AI, an toàn mạng	Tổ trưởng chuyên môn	Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm	Thường xuyên; kế hoạch bài dạy, nội dung giáo dục, sản phẩm học sinh
7	Hướng dẫn và tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Giáo viên hướng dẫn, các tổ chuyên môn	Hằng năm; kế hoạch cuộc thi, hồ sơ đề tài, kết quả đánh giá
8	Giáo dục học sinh nội trú về sử dụng Internet an toàn	Bộ phận phụ trách quản lý học sinh nội trú	Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội	Thường xuyên; nội dung tuyên truyền, biên bản và minh chứng hoạt động
9	Rà soát thiết bị, cơ sở vật chất, tham mưu kinh phí	Hiệu trưởng, PHT phụ trách CSVC, Kế toán	Giáo viên phụ trách thiết bị, công nghệ thông tin	Hằng năm; danh mục thiết bị, dự toán, hồ sơ mua sắm hoặc sửa chữa
10	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện	Phó Hiệu phụ trách CM	Tổ chuyên môn, văn phòng và các bộ phận	Trước ngày 16/11 hằng năm; báo cáo gửi UBND xã qua Phòng

				Văn hóa - Xã hội

VI. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Kiểm tra, đánh giá

- Tập thể lãnh đạo đưa các nhiệm vụ của kế hoạch vào nội dung kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và kiểm tra hoạt động chuyên môn.
- Các tổ chuyên môn, giáo viên và bộ phận liên quan tự rà soát tiến độ, kết quả thực hiện; lưu giữ hồ sơ, tài liệu, hình ảnh và sản phẩm minh chứng phù hợp.
- Đánh giá theo các tiêu chí: mức độ hoàn thành nhiệm vụ; chất lượng sản phẩm; hiệu quả ứng dụng trong quản lý, dạy học; mức độ tham gia của giáo viên, học sinh; việc bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng nguồn lực.
- Kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, mô hình hoặc sản phẩm hiệu quả; nhắc nhở, hỗ trợ các bộ phận chậm tiến độ và điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết.

2. Chế độ báo cáo

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân được giao nhiệm vụ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo yêu cầu của Hiệu trưởng.
- Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện trong sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học và tổng kết giai đoạn 2026–2030.
- Hằng năm, nhà trường tổng hợp kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, hạn chế và kiến nghị; gửi báo cáo về UBND xã Ba Tơ qua Phòng Văn hóa - Xã hội **trước ngày 16/11** để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.
- Báo cáo phải phản ánh đúng tình hình thực tế, có số liệu và minh chứng phù hợp; không báo cáo thành tích khi chưa có kết quả thực hiện.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, ban hành kế hoạch, phân công nhiệm vụ, bố trí các điều kiện thực hiện; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả và chịu trách nhiệm về báo cáo của nhà trường trước cấp có thẩm quyền.

2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng nội dung thực hiện; theo dõi tiến độ, kiểm tra sản phẩm, tổng hợp minh chứng và tham mưu báo cáo định kỳ.

3. Các tổ chuyên môn

Cụ thể hóa kế hoạch của nhà trường thành nhiệm vụ của tổ; lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ, AI, kỹ năng số và đổi mới sáng tạo vào hoạt động chuyên môn; phối hợp hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và định kỳ báo cáo kết quả.

4. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và bộ phận quản lý học sinh nội trú

Tổ chức giáo dục kỹ năng số, an toàn mạng, đạo đức số và sử dụng AI có trách nhiệm; phát hiện, hỗ trợ học sinh có năng lực, sở thích nghiên cứu khoa học; phối hợp với các bộ phận để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. CLB Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Tham mưu các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, hướng dẫn học sinh xây dựng sản phẩm số và sản phẩm sáng tạo; tổng hợp kết quả hoạt động, báo cáo Hiệu trưởng.

6. Bộ phận văn phòng, thiết bị và các cá nhân liên quan

Phối hợp quản lý hồ sơ, dữ liệu, thiết bị và kinh phí; bảo đảm việc khai thác, sử dụng, lưu trữ thông tin đúng quy định; cung cấp số liệu, minh chứng phục vụ kiểm tra, đánh giá và báo cáo.

7. Học sinh

Chủ động tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; sử dụng thiết bị, Internet và AI an toàn, trung thực, có trách nhiệm; chấp hành nội quy nhà trường và quy định về bảo vệ thông tin cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026–2030 của Trường PTDTNT THCS Ba Tơ. Các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân có liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Tập thể lãnh đạo để xem xét, điều chỉnh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Phòng VH-XH xã; (báo cáo)
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các tổ, bộ phận;
- Lưu VT, *(CM)*.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ BA TƠ T. QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG PTDTNT THCS BA TƠ

Ký bởi: NGUYỄN MẬU HẢI
Thời gian ký: 29/10/2026 07:45:36

Nguyễn Mậu Hải